

ĐỀ MINH HỌA
(Đề thi có trang)

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

BÀI THI: ĐỌC

Thời gian: 60 phút (40 câu trắc nghiệm)

Hướng dẫn:

Bài thi Đọc gồm 2 phần: Phần 1 gồm hai bài (đoạn trích), phần 2 gồm ba bài (đoạn trích). Sau mỗi bài sẽ có các câu hỏi, mỗi câu hỏi có 04 phương án: A, B, C, D.

Tổng số các câu hỏi của Bài thi Đọc là 40 câu, có số thứ tự từ 1 đến 40, được phân bố như sau:

Bài 1: 10 câu hỏi; Bài 2: 6 câu hỏi; Bài 3: 8 câu hỏi; Bài 4: 8 câu hỏi; Bài 5: 8 câu hỏi.

Các bạn hãy đọc từng bài, tìm phương án đúng cho từng câu hỏi và tô đáp án vào một trong bốn phương án A, B, C, D, tương ứng trong phiếu trả lời.

Thời gian 60 phút dành cho các việc: Đọc các đoạn trích, câu hỏi, tìm phương án và đánh dấu phương án trong phiếu trả lời.

BÀI ĐỌC 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 10

(1) Bạn tôi, Sara, là người Mỹ. Chị ấy sống và làm việc ở Hà Nội đã hơn 10 năm. Sara dạy tiếng Anh ở một trường Đại học. Chồng Sara tên là Philip. Anh ấy là người Pháp. Philip làm việc cho một ngân hàng lớn ở phố Ngô Quyền Hà Nội. Vợ chồng Sara có một con gái 12 tuổi, học lớp 6 và một con trai 10 tuổi học lớp 4. Họ thuê nhà ở gần Hồ Tây. Sara bảo: Bây giờ Hà Nội là quê hương thứ hai của vợ chồng chị. Cả gia đình Sara rất yêu mến Việt Nam. Họ nói tiếng Việt rất giỏi.

(2) Tuần trước, Sara gửi thư cho tôi. Trong thư, chị ấy kể rất nhiều về Hà Nội. Tôi đọc thư của Sara và biết Hà Nội là thủ đô của Việt Nam từ năm 1010. Năm 2010, Hà Nội đã tròn 1000 tuổi. Lúc đầu, Hà Nội được đặt tên là Thăng Long. Thăng long có nghĩa là rồng bay lên. Tên gọi Hà Nội có từ 1831. Giữa thành phố có một cái hồ tên là hồ Hoàn Kiếm. Hồ này nhỏ, nhưng rất đẹp. Sara cũng gửi cho tôi một bài giới thiệu và hướng dẫn đi du lịch ở Hà Nội.

(3) Thời gian tốt nhất để đến Hà Nội là mùa thu. Mùa thu Hà Nội dài gần ba tháng, bắt đầu từ đầu tháng 9 đến cuối tháng 11. Lúc này trời mát mẻ, khô ráo, đôi khi có những cơn mưa nhẹ, không còn nắng nóng. Bạn có thể bay đến sân bay quốc tế Nội Bài với nhiều hãng hàng không quốc tế và hãng Vietnam Airlines. Nếu bay trong Việt Nam, bạn có thể bay với hãng hàng không Air Mekong, Jetstar và Vietjet Air với giá rẻ hấp dẫn.

BÀI ĐỌC 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 17 đến 24

(1) Ở châu Á, an ninh nguồn nước đang bị nhiều yếu tố đe dọa: Tăng trưởng dân số, đô thị hóa, ô nhiễm, khai thác nước ngầm quá mức, biến đổi khí hậu...[A]. Chúng ta đang có nhiều thách thức: Phải cải thiện nguồn nước cho nông nghiệp, phải khai thác năng lượng nước, phải đáp ứng đủ nước cho công nghiệp, phải bảo vệ chất lượng nước, phải bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.

(2) Sông Mê Kông chảy qua 6 nước, trong đó có Việt Nam. Nguồn thủy sản của Mê Kông giúp nuôi sống khoảng 65 đến 80 triệu dân. Vùng đồng bằng sông Mê Kông đóng góp khoảng một nửa lượng lúa gạo của Việt Nam. Nó bảo đảm được an ninh lương thực cho người dân ở đây. [B]. 12 tỉnh đồng bằng sông Mê Kông của Việt Nam có dân số 17 triệu người. [C]. Khoảng 80 % số đó gắn liền với sản xuất lúa gạo. Điều này giúp cho Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có nền nông nghiệp phát triển nhất khu vực. Nhưng sự biến đổi khí hậu và sự phát triển các công trình xây dựng ở thượng nguồn Mê Kông đang làm cho ngành sản xuất lúa gạo của Việt Nam bị đe dọa.

(3) Việc sử dụng tài nguyên nước quá mức cho phép, tình trạng ô nhiễm do công nghiệp, ô nhiễm do nông nghiệp và nước thải đang đe dọa môi trường của khu vực sông Mê Kông. Chìa khóa để duy trì sức khỏe, an ninh con người và năng suất lao động là phải bảo đảm giữ chất lượng nước ở mức chấp nhận được.

(4) Các đập thủy điện đã xây dựng hoặc sẽ được xây dựng trong khu vực Mê Kông sẽ đe dọa trước mắt và lâu dài an ninh lương thực của hàng chục triệu dân ở vùng hạ lưu sông Mê Kông, trong đó có Việt Nam. Mùa khô, dòng chảy của Mê Kông nhỏ, không thể ngăn nước biển lấn sâu vào đồng bằng sông Mê Kông của Việt Nam. [D].

(5) Chúng ta chưa đánh giá được nhiều về tác động của sông Mê Kông. Những rủi ro về chất lượng nước, về sức khỏe, an ninh con người và môi trường sống hằng ngày hàng giờ đang trở nên nghiêm trọng. Cần phải có nhiều nghiên cứu và tăng cường hợp tác nghiên cứu hơn nữa để hiểu và đánh giá đầy đủ những tác động của sông Mê Kông..

Câu 17: Đoạn (1) cho biết, có mấy yếu tố đang đe dọa an ninh nguồn nước ở châu Á?

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| A. Bốn yếu tố. | B. Năm yếu tố. |
| C. Ba yếu tố. | D. Sáu yếu tố. |

Câu 18: Đoạn (2) cho biết đồng bằng sông Mê Kông đóng góp vào lượng lúa gạo của Việt Nam như thế nào?

- A.** Đóng góp gần một nửa lượng lúa gạo của Việt Nam.
- B.** Đóng góp hơn một nửa lượng lúa gạo của Việt Nam.
- C.** Đóng góp hết một nửa lượng lúa gạo của Việt Nam.
- D.** Đóng góp khoảng một nửa lượng lúa gạo của Việt Nam.

ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Ở Việt Nam hiện nay, đã có ba giống cây biến đổi gen là lúa, ngô và bông.

(2) Tiến sĩ Lê Đình Lương, lại khẳng định, nhiều tổ chức khoa học quốc tế cho rằng sử dụng thực phẩm có nguồn gốc chuyển gen là an toàn. Ông cho biết, hiện nay, hàng chục phòng thí nghiệm trong nước đã có thể dễ dàng phát hiện thành phần biến đổi gen trong thực phẩm. Thế nhưng, việc đánh giá mức độ an toàn của từng sản phẩm thì còn nằm ngoài khả năng của chúng ta, kể cả những nước phát triển nhất trong công nghệ này là Mỹ.

(3) Ông Lương cho rằng: “Điều quan trọng không phải là ghi trên nhãn sản phẩm: “Đây là sản phẩm có sử dụng công nghệ biến đổi gen” để bắt người dân phải tự lựa chọn. Họ không hiểu nhiều về biến đổi gen. Các nhà khoa học cần kiểm nghiệm độ an toàn của sản phẩm trước khi đưa đến người dùng”.

(4) Viện trưởng Viện Công nghệ sinh học, ông Lê Trần Bình nói: "Việc phát triển thực phẩm biến đổi gen cũng giống như việc đi máy bay, biết rõ là sẽ có rủi ro máy bay có thể gặp tai nạn, nhưng chúng ta không thể không đi. Ta phải chuẩn bị tốt nhất để đảm bảo cho chuyến bay an toàn". Theo ông, trước mắt, nước ta nên áp dụng công nghệ biến đổi gen trên các loại cây không phải để lấy thực phẩm (cây lâm nghiệp, hoa, cây công nghiệp,...). Ý kiến này được đa số các nhà khoa học đồng tình.

(5) Ông Trần Đáng cho rằng: Trong khi tính an toàn của sản phẩm biến đổi gen còn chưa rõ ràng, Chính phủ cần có quy định quản lý chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm riêng cho thực phẩm chuyển gen và xây dựng phòng xét nghiệm phân tích nguy cơ của loại thực phẩm này.

Câu 25: Đoạn (1) cho biết, ở Việt Nam hiện nay, việc sản xuất cây trồng chuyển gen như thế nào?

- A. Đã đưa ra sản xuất rộng rãi.
- B. Sắp đưa ra sản xuất rộng rãi.
- C. Không đưa ra sản xuất rộng rãi.
- D. Chưa đưa ra sản xuất rộng rãi.

Câu 26: Theo đoạn (1), ở Việt Nam hiện nay:

- A. Sẽ có giống lúa, ngô và bông biến đổi gen.
- B. Sắp có giống lúa, ngô và bông biến đổi gen.
- C. Không có giống lúa, ngô và bông biến đổi gen.
- D. Đã có giống lúa, ngô và bông biến đổi gen.

Câu 27: Theo ông Lê Đình Lương, Việt Nam đã có thể phát hiện thành phần biến đổi gen trong thực phẩm được chưa?

- A. Chưa thể phát hiện được.
- B. Không thể phát hiện được.
- C. Sắp có thể phát hiện được.
- D. Đã có thể phát hiện được.

Câu 28: Cụm từ “**còn nằm ngoài khả năng của chúng ta**” trong đoạn (2) có thể được hiểu là:

- A. Chúng ta không đánh giá độ an toàn của từng sản phẩm.
- B. Chúng ta đánh giá được độ an toàn của từng sản phẩm.
- C. Chúng ta sẽ không đánh giá độ an toàn của từng sản phẩm.
- D. Chúng ta chưa đánh giá được độ an toàn của từng sản phẩm.

Câu 29: Theo ông Lương (trong đoạn 3), các nhà khoa học cần làm gì trước khi đưa sản phẩm có sử dụng công nghệ biến đổi gen đến người tiêu dung?

- A. Cần kiểm nghiệm tác hại của nó.
- B. Cần kiểm nghiệm nguồn gốc của nó.
- C. Cần kiểm nghiệm tác dụng của nó.
- D. Cần kiểm nghiệm độ an toàn của nó.

Câu 30: Khi nói: "Việc phát triển thực phẩm biến đổi gen ... để đảm bảo cho chuyến bay an toàn" (đoạn 4), thì ý kiến của ông Lê Trần Bình là:

- A. Phản đối việc sử dụng thực phẩm biến đổi gen.
- B. Không ủng hộ việc sử dụng thực phẩm biến đổi gen.
- C. Không tỏ thái độ đối với thực phẩm biến đổi gen.
- D. Ủng hộ việc sử dụng thực phẩm biến đổi gen.

Câu 31: Ý kiến của ông Bình *nên áp dụng công nghệ biến đổi gen trên các loại cây lâm nghiệp, hoa, cây công nghiệp...* được đa số các nhà khoa học đồng tình là vì:

- A. Đây là những loại cây được sử dụng nhiều.
- B. Đây là những loại cây không nguy hiểm.
- C. Đây là những loại cây cần năng suất cao.
- D. Đây không phải là cây để lấy thực phẩm.

Câu 32: Theo ông Trần Đáng, trong đoạn (5), hiện nay tính an toàn của sản phẩm biến đổi gen là:

- A. Không xác định được.
- B. Đã xác định được.
- C. Còn chưa rõ ràng.
- D. Đã có thể rõ ràng.

BÀI ĐỌC 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 33 đến 40

(1) Khi tốc độ tăng GDP mất dần vị trí “độc tôn” trong việc đánh giá sự phát triển, người ta chú ý đến các vấn đề của con người và đời sống con người. Xu hướng chung của sự phát triển hiện nay là làm tăng sự phong phú của đời sống con người chứ không chỉ đơn giản là sự phong phú của kinh tế. Con người mới chính là mục đích tối thượng của sự phát triển.

(2) Tăng trưởng kinh tế, từ chỗ là mục đích của sự phát triển, giờ đây, chỉ còn là phương tiện để con người phát triển chính mình. Cách tiếp cận này chú ý đến việc cải thiện đời sống cộng đồng hơn là chú ý đến sự tăng trưởng kinh tế. Tăng GDP không tự động dẫn tới sự phát triển cho tất cả mọi người, mà rất có thể chỉ một số nhóm người nào đó được hưởng lợi.

3) Trong một cuộc trả lời phỏng vấn năm 2013, Amartya Sen nói rằng: “Tăng trưởng kinh tế vô cùng quan trọng. Nó giúp con người có cuộc sống tốt hơn. Nhưng coi sự tăng trưởng là cái để tôn thờ và ngưỡng mộ, thì ít nhiều, là có vấn đề”. Ông cho rằng, để đánh giá một quốc gia đang như thế nào, không thể chỉ nói về thu nhập bình quân đầu người, không thể làm ngơ trước những chỉ số khác nữa như: tuổi thọ trung bình, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng, tỷ lệ trẻ em được đến trường,...

(4) Theo Amartya Sen, trọng tâm của việc xây dựng chính sách quốc gia phải là phát triển và bảo vệ năng lực con người. Với triết lý coi con người là trung tâm, thì con người vừa là mục tiêu của sự phát triển, vừa là nguồn lực vô tận để phát triển. Con người đóng vai trò quyết định cả ở đầu vào, đầu ra, lẫn trong toàn bộ quá trình phát triển. Ở đầu vào, nhân tố quyết định sự phát triển là vốn con người, tiềm năng con người. Ở đầu ra, mục tiêu của phát triển là chất lượng cuộc sống con người, hạnh phúc con người.

(5) Khi con người được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển thì phát triển của các lĩnh vực khác phải nhằm tạo ra những tiền đề cho sự phát triển con người. Phát triển xã hội, xét đến cùng, là phát triển con người. Trình độ phát triển con người là thước đo tiến bộ xã hội. Mục tiêu tối thượng của sự phát triển là con người chứ không phải chỉ là gia tăng GDP hay của cải vật chất.

Câu 33: Theo đoạn (1), trong việc đánh giá sự phát triển, người ta chú ý đến vấn đề con người và đời sống con người từ khi nào?

- A. Khi tốc độ tăng GDP đã mất hết vị trí độc tôn.
- B. Khi tốc độ tăng GDP vẫn giữ vị trí độc tôn.
- C. Khi tốc độ tăng GDP mất dần vị trí độc tôn.
- D. Khi tốc độ tăng GDP đang giữ vị trí độc tôn.

Câu 34: Theo nội dung đoạn (2), hiện nay, tăng trưởng kinh tế được coi là:

- A. Phương tiện để con người phát triển.
- B. Yêu cầu để của con người phát triển.
- C. Mục đích để con người phát triển.
- D. Điều kiện để con người phát triển.

Câu 35: Từ “làm ngơ” trong đoạn (3) có thể được hiểu là:

- A. Chưa biết.
- B. Không hiểu.
- C. Không biết.
- D. Bỏ qua.

Câu 36: Trong đoạn (3), khi nói “...*Nhưng coi sự tăng trưởng là cái để tôn thờ và ngưỡng mộ, thì ít nhiều, là có vấn đề...*”, quan điểm của Amartya Sen là:

- A. Tôn thờ, ngưỡng mộ tăng trưởng kinh tế.
- B. Coi tăng trưởng kinh tế là không quan trọng.
- C. Coi tăng trưởng kinh tế là có vị trí độc tôn.
- D. Không tôn thờ và ngưỡng mộ tăng trưởng kinh tế.

Câu 37: Trong đoạn (4), Amartya Sen coi điều gì dưới đây là trọng tâm của việc xây dựng chính sách quốc gia?

- A. Sự phát triển và tăng trưởng kinh tế xã hội.
- B. Sự phát triển văn hóa và giáo dục con người.
- C. Sự phát triển kinh tế và văn hóa của con người.
- D. Sự phát triển và bảo vệ năng lực con người.

Câu 38: Quan niệm “con người vừa là mục tiêu của sự phát triển, vừa là nguồn lực để phát triển” trong đoạn (4) xuất phát từ triết lý nào dưới đây?

- A. Triết lý coi đời sống là trung tâm.
- B. Triết lý coi tăng GDP là trung tâm.
- C. Triết lý coi hạnh phúc là trung tâm.
- D. Triết lý coi con người là trung tâm.

Câu 39: Quan điểm chính của bài này cho rằng mục đích cao nhất của sự phát triển là:

- A. Phát triển, tăng GDP.
- B. Phát triển văn hóa.
- C. Phát triển kinh tế.
- D. Phát triển con người.

Câu 40: Điều gì dưới đây KHÔNG phù hợp với quan điểm chung trong bài?

- A. Mục tiêu cao nhất của sự phát triển chính là con người.
- B. Phát triển xã hội, xét đến cùng, là phát triển con người.
- C. Trình độ phát triển con người là thước đo tiên bộ xã hội.
- D. Mục tiêu cao nhất của sự phát triển phải là tăng GDP.

-----**HẾT**-----

Ghi chú: - *Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài.*

- *Nộp lại đề thi sau khi làm bài.*